

## 6. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA ACB, NHỮNG CÔNG TY MÀ ACB ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI ACB

### 6.1. Những công ty ACB nắm giữ từ trên 50% số lượng cổ phần

ACB có bốn (4) công ty con, bao gồm:

Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ ACB nắm giữ
Công ty TNHH Chứng khoán ACB	09 Lê Ngô Cát, P.7, Q.3, TP HCM	250.000	100,00%
Công ty TNHH Quản lý nợ & Khai thác tài sản ACB	442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP HCM	340.000	100,00%
Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bình Chánh	226 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, TP HCM	5.000	94,87%
Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Chợ Lớn	134 Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.5, TP HCM	54.000	76,00%

Nguồn: ACB

### 6.2. Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối ACB

Không có.

## 7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 7.1. Tuyên bố mục tiêu

“Ngân hàng Á Châu luôn phấn đấu là ngân hàng thương mại bán lẻ hàng đầu Việt Nam, hoạt động năng động, **sản phẩm** phong phú, **kênh phân phối** đa dạng, **công nghệ** hiện đại, kinh doanh **an toàn hiệu quả**, **tăng trưởng** bền vững, đội ngũ **nhân viên** có đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn cao.”

### 7.2 . Sản phẩm

Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm và hướng đến khách hàng để trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu của Việt Nam, ACB hiện đang thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng bán lẻ. Danh mục sản phẩm của ACB rất đa dạng tập trung vào các phân đoạn khách hàng mục tiêu bao gồm cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sau khi triển khai thực hiện chiến lược tái cấu trúc, việc đa dạng hoá sản phẩm, phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng đã trở thành công việc thường xuyên và liên tục. Các sản phẩm của ACB luôn dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, có độ an toàn và bảo mật cao.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

Trong huy động vốn, ACB là ngân hàng có nhiều sản phẩm tiết kiệm cả về nội tệ lẫn ngoại tệ và vàng thu hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư. Các sản phẩm huy động vốn của ACB rất đa dạng thích hợp với nhu cầu của dân cư và tổ chức. Một ví dụ điển hình: ACB là ngân hàng đầu tiên tung ra thị trường sản phẩm tiết kiệm ngoại tệ có dự thưởng, trị giá của giải cao nhất lên đến 350 triệu đồng. Hình thức này đã thu hút mạnh nguồn vốn từ dân cư và tạo nên sự khác biệt rất lớn của ACB vào những năm 1990 và đầu 2000.

Với uy tín, thương hiệu ACB, tính thích hợp của sản phẩm cùng với mạng lưới phân phối trải rộng, ACB đã thu hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư và doanh nghiệp. Với tốc độ tăng trưởng rất cao, ACB có điều kiện phát triển nhanh về quy mô, gia tăng khoảng cách so với các đối thủ cạnh tranh chính trong hệ thống NHTMCP và đang ngày càng tiến gần đến quy mô các NHTMNN.

Các sản phẩm tín dụng mà ACB cung cấp rất phong phú, nhất là dành cho khách hàng cá nhân. ACB là ngân hàng đi đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam cung cấp các loại tín dụng cho cá nhân như: cho vay trả góp mua nhà, nền nhà, sửa chữa nhà; cho vay sinh hoạt tiêu dùng; cho vay tín chấp dựa trên thu nhập người vay; cho vay du học, v.v...

Các dịch vụ ngân hàng do ACB cung cấp có hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với xu thế ứng dụng công nghệ thông tin và nhu cầu khách hàng tại từng thời kỳ.

Một sản phẩm gắn liền với hình ảnh và thương hiệu ACB trên thị trường nhà đất chính là các siêu thị địa ốc ACB. Thông qua các siêu thị này, ngoài việc làm cầu nối giữa người mua nhà và người bán, ACB cung cấp các dịch vụ về tư vấn, trung gian thanh toán và cho vay, giúp cho người mua lẫn người bán được an toàn, nhiều người dân có cơ hội sở hữu nhà. Đây là một sản phẩm rất thành công của ACB.

Là một ngân hàng bán lẻ, ACB cũng cung cấp danh mục đa dạng các sản phẩm ngân quỹ và thanh toán. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác và an toàn với nhiều tiện ích cộng thêm cho khách hàng. Thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng là những mảng kinh doanh truyền thống của ACB từ nhiều năm nay.

ACB đang từng bước giới thiệu các sản phẩm phái sinh cho thị trường. Danh mục các sản phẩm phái sinh ACB cung cấp bao gồm: mua bán ngoại tệ giao ngay hoặc có kỳ hạn, quyền chọn mua bán ngoại tệ và vàng.

ACB tiên phong trong hợp tác với công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential và Công ty Bảo hiểm Nhân thọ AIA để đưa ra sản phẩm liên kết là dịch vụ tư vấn bảo hiểm qua ngân hàng.

Với nguồn vốn huy động khá lớn, ACB hoạt động mạnh trên thị trường mở và thị trường liên ngân hàng. ACB tham gia đấu thầu và mua các loại trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu đô thị với doanh số hàng nghìn tỷ đồng hàng năm. Các hoạt động này góp phần làm tăng thu nhập đáng kể cho Ngân hàng. ACB cũng thực hiện đầu tư vào các doanh nghiệp bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua ACBS.

Chất lượng các sản phẩm dịch vụ của ACB được các khách hàng đón nhận và được nhiều tổ chức trong và ngoài nước bình bầu đánh giá cao qua các năm. Việc khách hàng và các tổ chức quản lý nhà nước, các đối tác nước ngoài dành cho ACB nhiều giải thưởng lớn là một minh chứng quan trọng cho điều này.

### 7.3. Thị trường hoạt động và kênh phân phối

#### Thị trường

##### Khách hàng mục tiêu

- Cá nhân: Là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và vùng kinh tế trọng điểm;
- Doanh nghiệp: Là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lịch sử hoạt động hiệu quả thuộc những ngành kinh tế không quá nhạy cảm với các biến động kinh tế - xã hội.

##### Địa bàn mục tiêu

Là nơi khách hàng mục tiêu đang sống và làm việc.

Việc xác định khách hàng và địa bàn mục tiêu định hướng cho chiến lược mở rộng mạng lưới của ACB từ năm 2004 đến 2010. Việc mở các chi nhánh và phòng giao dịch mới của ACB nhằm đưa ngân hàng đến gần khách hàng mục tiêu để có thể phục vụ được tốt nhất.

#### Kênh phân phối

Với định hướng “Hướng tới khách hàng”- năng động trong tiếp cận khách hàng và đa dạng hóa kênh phân phối - kể từ khi thành lập ACB không ngừng mở rộng mạng lưới kênh phân phối đa năng nhưng vẫn có thể cung cấp cho khách hàng các sản phẩm chuyên biệt. Đến hết tháng 9/2006, ngoài Hội sở chính tại TP. Hồ Chí Minh, ACB đã có một Sở giao dịch, 69 chi nhánh và phòng giao dịch tại những vùng kinh tế phát triển trên toàn quốc:

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

- Tại TP. Hồ Chí Minh: Sở giao dịch, 25 chi nhánh và 16 phòng giao dịch.
- Tại khu vực phía Bắc (Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh): sáu (6) chi nhánh và tám (8) phòng giao dịch.
- Tại khu vực miền Trung (Đà Nẵng, Daklak, Khánh Hòa, Hội An, Huế): năm (5) chi nhánh và một (1) phòng giao dịch.
- Tại khu vực miền Tây (Long An, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau): bốn (4) chi nhánh.
- Tại khu vực miền Đông (Đồng Nai, Bình Dương, Vũng Tàu): ba (3) chi nhánh và một (1) phòng giao dịch.

### 7.4. Công nghệ

ACB đã xây dựng Dự án đổi mới công nghệ ngân hàng từ năm 1999 với ý thức rõ việc đầu tư sớm để nâng cao trình độ công nghệ tin học của mình là rất quan trọng. Giai đoạn I của Dự án này là triển khai áp dụng hệ quản trị nghiệp vụ ngân hàng bán lẻ có tên là TCBS. Đặc điểm của hệ chương trình này là hệ thống mạng diện rộng, trực tuyến, có tính an toàn và năng lực tích hợp cao, xử lý các giao dịch tại bất kỳ chi nhánh nào theo thời gian thực với cơ sở dữ liệu quan hệ (relational) và tập trung (centralised), cho phép ngân hàng thiết kế được nhiều sản phẩm hơn và tạo ra nhiều tiện ích hơn để phục vụ khách hàng. Tất cả chi nhánh và phòng giao dịch đều được nối mạng với toàn hệ thống và khách hàng có thể gửi tiền nhiều nơi rút tiền nhiều nơi. Hệ thống này cho phép Hội sở có thể kiểm tra kiểm soát hoạt động của từng nhân viên giao dịch, tra soát số liệu của hệ thống một cách tức thời phục vụ công tác quản lý rủi ro.

Từ giữa năm 2004, ACB khởi động giai đoạn II của Dự án, gồm có các cấu phần (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ ngân hàng bằng một phần mềm mới có khả năng tích hợp với nền công nghệ tin học hiện nay của ACB, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

Có thể nói ACB đã có bước đột phá đầu tiên ở giai đoạn I là chuyển mình từ một hệ thống gồm các mạng cục bộ sang một hệ thống mạng diện rộng, và ở giai đoạn II tiến thêm một bước nâng cao tính an toàn, bảo mật và năng lực tích hợp.

Một điều rất quan trọng là ACB làm chủ hoàn toàn được các ứng dụng TCBS. Đây là một loại năng lực cốt lõi mà không phải ngân hàng nào ở Việt Nam cũng có được.

ACB là thành viên của Hiệp hội SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication), sử dụng công cụ viễn thông bảo đảm phục vụ khách hàng trên toàn thế giới trong suốt 24 giờ mỗi ngày.

Ngoài ra, ACB cũng sử dụng các thiết bị chuyên dùng của Reuters, gồm có Reuters Monitor, dùng để xem thông tin tài chính, và Reuters Dealing System, dùng để thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ với các tổ chức tài chính.

### 7.5. An toàn và hiệu quả

Quản lý rủi ro và từ đó tận dụng cơ hội kinh doanh, bảo toàn vốn cho cổ đông là một trong các vấn đề được ACB đặc biệt quan tâm. Các loại rủi ro trong hoạt động ngân hàng được chia thành các loại chính: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro ngoại hối), rủi ro vận hành.

Để quản lý các loại rủi ro nói trên, tổ chức quản lý rủi ro của ACB được bố trí từ Hội sở đến các chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống. HĐQT là cơ quan quản lý rủi ro tín dụng. Hội đồng ALCO quản lý rủi ro thị trường. Phòng Quản lý rủi ro ở Hội sở có chức năng tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động hàng ngày của ACB để hỗ trợ Ban điều hành và Hội đồng ALCO trong việc quản lý rủi ro thị trường. Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát sự tuân thủ các quy định pháp luật cũng góp phần nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tại ACB.

Với hệ thống tổ chức quản lý rủi ro đã được xây dựng hoàn chỉnh, với các chính sách quản lý rủi ro ngày càng hoàn thiện, việc bảo toàn vốn của cổ đông trong nhiều năm qua đã được đảm bảo, đồng thời tỷ suất lợi nhuận luôn tăng trưởng ổn định và duy trì ở mức cao.

### 7.6. Tăng trưởng

Với chính sách sản phẩm, phát triển kênh phân phối và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trên nền công nghệ hiện đại ACB đã đáp ứng được các nhu cầu cần thiết của khách hàng và đạt được sự tăng trưởng nhanh về cả bề rộng lẫn chiều sâu một cách bền vững và an toàn tạo tiền đề cho các bước tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai và chiếm giữ thị phần ngày càng lớn.

#### Vốn điều lệ

Năm 1994, vốn điều lệ của ACB tăng từ 20 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Năm 1998, vốn điều lệ được nâng lên 341 tỷ đồng từ nguồn vốn cổ đông trong nước và các tổ chức nước ngoài. Năm 2005 Standard Chartered Bank trở thành cổ đông chiến lược của ACB.

Phần vốn thặng dư từ việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông nước ngoài và lợi nhuận giữ lại hàng năm được dùng để tăng vốn điều lệ. Đầu năm 2006, vốn điều lệ ACB tăng đến 1.100,05 tỷ đồng.

Hiện tại, theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/10/2006, Ngân hàng có 991 cổ đông, trong đó có 144 cổ đông bên trong và 847 cổ đông bên ngoài. Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ tương ứng trong tổng số lượng là 25.325.156 chiếm tỷ lệ 23,02% và 84.679.500 chiếm tỷ lệ 76,98%.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

### Huy động vốn

Nguồn vốn huy động của ACB các năm qua tăng cao, tính đến cuối năm 2004 là 14.353.766 triệu đồng, đến 31/12/2005 là 22.341.236 triệu đồng. Tính đến thời điểm 30/9/2006, tổng vốn huy động đạt 31.670.517 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng vốn huy động duy trì ở mức cao, đạt 46,52% trong năm 2004; 55,65% trong năm 2005 và đạt 41,76 % trong 9 tháng đầu năm 2006.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006	
			Giá trị	Tỷ trọng
Tiền vay từ NHNN	68.670	967.312	49.000	0,15%
Tiền gửi và tiền vay từ các TCTD trong nước	1.000.806	1.123.576	2.131.696	6,73%
Vốn nhận từ Chính phủ, các tổ chức quốc tế và tổ chức khác	243.950	265.428	260.712	0,82%
Tiền gửi của khách hàng	13.040.340	19.984.920	29.229.109	92,30%
<b>Tổng vốn huy động</b>	<b>14.353.766</b>	<b>22.341.236</b>	<b>31.670.517</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất của ACB năm 2004, 2005 và đến hết ngày 30/9/2006.

Nguồn vốn huy động phân theo cơ cấu chủ yếu là do huy động từ tiền gửi của khách hàng, năm 2004 chiếm tỷ trọng 90,8%, năm 2005 chiếm 89,4% và 9 tháng đầu năm 2006 chiếm tỷ trọng 92,3% và tăng nhanh qua các năm. Tốc độ tăng trưởng ở mức cao, năm 2005 đạt 53,25%, đến 30/9/2006 đạt 46,26%. Vốn huy động từ các TCTD và vốn nhận từ Chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tổ chức khác không đáng kể, chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn.

### Sử dụng vốn

ACB thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và phân tán rủi ro. Tổng dư nợ cho vay đến 30/9/2006 chỉ chiếm tỷ lệ 45,67% tổng nguồn vốn huy động. Phần nguồn vốn còn lại được gửi tại các TCTD trong và ngoài nước hoặc đầu tư vào các loại chứng khoán của các ngân hàng thương mại quốc doanh hoặc các loại chứng khoán của Chính phủ.

### Tiền gửi TCTD trong và ngoài nước

Nằm trong cơ cấu của phần nguồn vốn huy động được gửi tại các TCTD, tiền gửi tại các TCTD trong nước luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất. 9 tháng đầu năm 2006, tiền gửi tại các TCTD trong nước đã đạt 10.260.176 triệu đồng, tương đương 66,13%, tốc độ tăng đạt 73,12%, chủ yếu là do tiền gửi có kỳ hạn bằng VND.

Tiền gửi tại các TCTD nước ngoài cũng tăng rất cao. Trong 09 tháng đầu năm 2006, tổng tiền gửi tại các TCTD nước ngoài đạt 5.255.341 triệu đồng, tăng 1.130,32% so với năm 2005.

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006			
			VND	Ngoại tệ	Vàng	Tổng
<b>Tiền gửi tại các TCTD trong nước</b>	<b>3.846.155</b>	<b>5.926.745</b>	<b>8.326.243</b>	<b>1.933.933</b>	<b>-</b>	<b>10.260.176</b>
Không kỳ hạn	122.777	209.387	66.243	59.023	-	125.266
Có kỳ hạn	3.723.378	5.717.358	8.260.000	1.874.910	-	10.134.910
<b>Tiền gửi tại các TCTD nước ngoài</b>	<b>161.821</b>	<b>427.153</b>	<b>-</b>	<b>1.813.456</b>	<b>3.441.885</b>	<b>5.255.341</b>
Không kỳ hạn	105.161	109.918	-	1.797.445	3.441.885	5.239.330
Có kỳ hạn	56.660	317.235	-	16.011	-	16.011
<b>Tổng tiền gửi</b>	<b>4.007.976</b>	<b>6.353.898</b>	<b>8.326.243</b>	<b>3.747.389</b>	<b>3.441.885</b>	<b>15.515.517</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất của ACB năm 2004, 2005 và đến hết ngày 30/9/2006.*

#### **Đầu tư chứng khoán:**

Năm 2004, tổng giá trị đầu tư chứng khoán có nguồn thu nhập cố định (trái phiếu) là 2.891.750 triệu đồng, chủ yếu là trái phiếu của TCTD, còn lại đơn thuần là đầu tư vào trái phiếu Chính phủ.

Năm 2005, tổng giá trị đầu tư vào trái phiếu là 4.823.767 triệu đồng, trong đó trái phiếu của TCTD chiếm 61,82%, trái phiếu Chính phủ chiếm 38,18%.

Tính đến 30/09/2006, tổng giá trị đầu tư vào trái phiếu là 3.705.280 triệu đồng, trong đó trái phiếu Chính phủ chiếm 43,55%; trái phiếu của TCTD 40,66%. Hoạt động đầu tư vào trái phiếu của tổ chức kinh tế trong nước đã bắt đầu được thực hiện, chiếm 15,79%.

*ĐVT: triệu đồng*

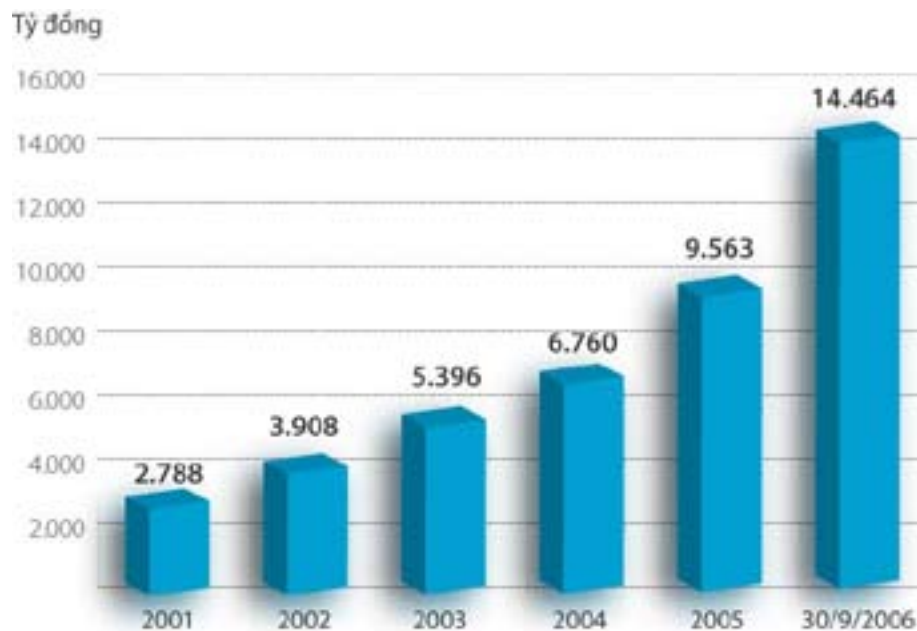
Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006	
			Giá trị	Tỷ trọng
Trái phiếu chính phủ	403.019	1.841.953	1.613.822	43,55%
TCTD khác	2.488.731	2.981.814	1.506.458	40,66%
Tổ chức kinh tế trong nước	-	-	585.000	15,79%
<b>Tổng đầu tư chứng khoán</b>	<b>2.891.750</b>	<b>4.823.767</b>	<b>3.705.280</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất của ACB năm 2004, 2005 và đến hết ngày 30/9/2006*

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

### Hoạt động tín dụng

Trong các năm qua, hoạt động tín dụng của ACB luôn đạt mức tăng trưởng tốt. Tính đến 30/9/2006, dư nợ cho vay đạt 14.464 tỷ đồng, tăng 51,25% so với cuối năm 2005. Các sản phẩm của ACB đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay sinh hoạt tiêu dùng, cho vay sửa chữa nhà, cho vay mua nhà, cho vay du học, cho vay cán bộ công nhân viên, tài trợ xuất nhập khẩu, bao thanh toán v.v..



Tốc độ tăng trưởng tín dụng cao nhưng tính an toàn và hiệu quả của hoạt động tín dụng luôn được đảm bảo, cụ thể trong nhiều năm qua, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ luôn dưới 1%.

### Dịch vụ và kinh doanh ngoại hối

*ĐVT: triệu USD*

Khoản mục	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006
Doanh số kinh doanh ngoại tệ	2.939	3.756	5.220
Hoạt động thanh toán			
Doanh số thanh toán Quốc tế (TTQT)	539	985	1.232
Doanh số chuyển tiền nhanh Western Union	58,3	83,5	77,3

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất của ACB năm 2004, 2005 và đến hết ngày 30/9/2006*

### Kinh doanh ngoại tệ

Trong nghiệp vụ mua bán ngoại tệ phục vụ khách hàng thanh toán xuất nhập khẩu, ngoài khối lượng giao dịch chủ yếu bằng USD và các loại ngoại tệ mạnh khác như EUR, JPY, GBP, AUD, v.v., Phòng Kinh doanh ngoại hối của ACB còn cung cấp cho khách hàng một số ngoại tệ khác ít giao dịch trên thị trường thế giới như đồng Baht Thái Lan (THB), Krone Đan Mạch (DKK), Krone Thụy Điển (SEK), v.v. Doanh số mua bán ngoại tệ đạt 5.220 triệu USD (quy tương đương) trong 9 tháng đầu năm 2006.

Khoản mục	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006
Doanh số kinh doanh ( triệu USD)	2.939	3.756	5.220
Lãi kinh doanh (triệu đồng)	5.028	4.891	1.468

Nguồn: ACB

### Kinh doanh vàng

Từ năm 1998 ACB là ngân hàng đầu tiên thực hiện huy động và cho vay bằng vàng, ACB hiện đang là ngân hàng dẫn đầu trong lĩnh vực này và trở thành nhà kinh doanh vàng có quy mô lớn nhất Việt Nam. Là ngân hàng đầu tiên được NHNN cho phép kinh doanh vàng ở nước ngoài và kinh doanh vàng trên tài khoản, ACB đã góp phần trong việc bình ổn giá vàng tại Việt Nam. Đây là một mảng kinh doanh phức tạp, đòi hỏi tính chuyên môn cao. Để có thể đem lại hiệu quả cao với rủi ro tối thiểu, ACB đã có đội ngũ nhân viên kinh doanh năng động, có tính kỷ luật trong hoạt động nghiệp vụ, và tuân thủ đầy đủ các quy định của hệ thống kiểm soát rủi ro thị trường. Lợi nhuận từ kinh doanh vàng năm 2004 là 3.754 triệu đồng, năm 2005 là 9.749 triệu đồng, 9 tháng năm 2006 là 16.005 triệu đồng.

### Hoạt động thanh toán trong nước

Với mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch được bố trí hợp lý, cùng 191 tài khoản nostro, hoạt động thanh toán trong nước của ACB đã không ngừng tăng trưởng. Tính đến 30/9/2006, tổng thu nhập từ hoạt động thanh toán trong nước đã đạt được 7,900 triệu đồng, bằng cả năm 2005.

### Thanh toán quốc tế

Là một dịch vụ truyền thống của Ngân hàng, đóng góp tỷ trọng đáng kể trong tổng thu dịch vụ của ACB. Trong những năm gần đây, ACB đã áp dụng một số chính sách ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp về tín dụng, tài trợ xuất khẩu, mức ký quỹ thư tín dụng (L/C) nhập khẩu, chính sách bán ngoại tệ, v.v. Lượng ngoại tệ bán phục vụ nhu cầu nhập khẩu khá ổn định. Kết quả của hoạt động thanh toán quốc tế qua các năm như sau:

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

Năm	2004	2005		30/9/2006	
		Doanh số	Tốc độ tăng	Doanh số	Tốc độ tăng (*)
Doanh số Thanh toán quốc tế (triệu USD)	539	985	82,75%	1.232	25,08%
Phí dịch vụ Thanh toán quốc tế (tỷ VND)	21,7	30,9	42,40%	33,3	7,77%

Nguồn: ACB

### Các dịch vụ thanh toán khác

#### Dịch vụ chuyển tiền nhanh Western Union

Từ năm 1994, ACB đã là đại lý của tổ chức chuyển tiền nhanh toàn cầu Western Union (WU). Đến nay, ACB có hơn 360 điểm chi trả tại nhiều tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Doanh số chuyển tiền hàng năm đạt trên 55 triệu USD. Hoạt động WU của ACB đạt hiệu quả cao.

#### Dịch vụ thẻ

ACB là một trong các ngân hàng Việt Nam đi đầu trong việc giới thiệu các sản phẩm thẻ quốc tế tại Việt Nam. ACB chiếm thị phần cao về các loại thẻ tín dụng quốc tế như Visa và MasterCard. Trong năm 2003, ACB là ngân hàng đầu tiên của Việt Nam đưa ra thị trường thẻ thanh toán và rút tiền toàn cầu Visa Electron. Năm 2004, ACB tiếp tục phát hành thẻ MasterCard Electronic. Trong năm 2005, ACB đã đưa ra sản phẩm thẻ MasterCard Dynamic là loại thẻ thanh toán quốc tế kết hợp những tính năng của thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ. Ngoài ra, để đáp ứng các nhu cầu thanh toán nội địa, ACB đã phối hợp với các tổ chức như Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, hệ thống siêu thị Co-opmart, Maximark, Citimart để phát hành các loại thẻ tín dụng đồng thương hiệu cho khách hàng nội địa. Thẻ ACB đã góp phần tạo nên thương hiệu ACB trên thị trường và tạo nguồn thu dịch vụ đáng kể.

### Các số liệu về thẻ năm 2004, 2005 và đến 30/9/2006

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006
Số lượng thẻ phát hành	Thẻ	80.601	145.267	193.207
Thẻ quốc tế	Thẻ	62.767	123.063	170.270
Thẻ nội địa	Thẻ	17.834	22.204	22.937
Số lượng đại lý	Đại lý	4.790	5.584	5.972
Doanh số giao dịch chủ thẻ	Triệu đồng	841.516	1.265.800	1.261.164

Nguồn: ACB

(\*) Tốc độ tăng 9 tháng 2006 được tính so với cả năm 2005

### Dịch vụ ngân hàng điện tử

Nhằm mục đích giới thiệu cho khách hàng Việt Nam các sản phẩm của một ngân hàng hiện đại, dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, trong năm 2003, ACB đã chính thức cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử bao gồm: Internet banking, Home banking, Phone banking và Mobile banking, mang đến cho khách hàng nhiều tiện ích. ACB là ngân hàng đi đầu trong việc ứng dụng chứng chỉ số trong giao dịch ngân hàng điện tử nhằm mã hóa bảo mật chữ ký điện tử của khách hàng, tăng độ an toàn khi sử dụng dịch vụ home banking. Từ năm 2004, ACB cũng đã đưa vào hoạt động Tổng đài 247, cung cấp thêm các tiện ích cho khách hàng thông qua kênh điện thoại. Tổng đài này được phát triển thành Call Center 247 vào tháng 4/2005.

### Hoạt động ngân hàng đại lý

Quan hệ ngân hàng đại lý nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế, chuyển tiền, mua bán và kinh doanh ngoại tệ, vàng, v.v. Số ngân hàng đại lý không ngừng tăng lên qua các năm. Đến 30/9/2006, số lượng ngân hàng đại lý của ACB trên thế giới là 312 ngân hàng và tập đoàn tài chính với 6.188 chi nhánh trải rộng trên toàn cầu.

Khoản mục	Năm 2004	Năm 2005	30/9/2006
Đại lý	5.615	5.685	6.188
Ngân hàng	204	243	312
Quốc gia	106	118	125

Bên cạnh đó, ACB còn tham gia vào nhiều chương trình tín dụng của các định chế tài chính quốc tế như: Quỹ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của Liên minh Châu Âu; Quỹ phát triển nông thôn của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Chương trình Bảo lãnh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ của Tổ chức Viện trợ và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), v.v. Ngoài ra, ACB cũng đang tiếp nhận chương trình hỗ trợ kỹ thuật của cổ đông nước ngoài nhằm nâng cao năng lực quản trị và điều hành.

### 7.7. Nhân sự

ACB rất quan tâm đến nhân tố con người. Nhận thức được rằng một hệ thống hoạt động hoàn hảo là bởi có những con người vận hành giỏi và nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của ACB, công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống.

Khi mới thành lập, ACB chỉ có 27 nhân viên. Đến nay, nhân sự của ACB đã lên đến 2.722 người, tăng hơn 100 lần. Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm 93%, đội ngũ nhân sự của ACB hàng năm tiếp tục được bổ sung chủ yếu từ các trường Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh trong và ngoài nước. Nguồn nhân lực ACB được đánh giá là được đào tạo căn bản, có tính chuyên nghiệp cao và nhiều kinh nghiệm.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

Việc xây dựng môi trường làm việc năng động với cơ chế về lương thưởng phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa ACB được chú trọng đặc biệt và là chiến lược khá dài hạn. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.

### 7.8. Các dự án hoạt động kinh doanh đang thực hiện

#### Trung tâm ATM

Theo kế hoạch đến năm 2010 ACB sẽ có ít nhất 600 máy ATM được lắp đặt trên toàn quốc. Việc triển khai phát hành và thanh toán bằng thẻ ATM sẽ góp phần phổ cập phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Với những tính năng ưu việt, thẻ thanh toán sẽ dần điều chỉnh thói quen sử dụng tiền mặt trong cộng đồng dân cư.

#### Mở thêm công ty trực thuộc

Tháng 4/2006, HĐQT đã đồng ý về nguyên tắc thành lập hai công ty trực thuộc là Công ty quản lý quỹ và Công ty cho thuê tài chính. Hiện nay ACB đang hoàn tất thủ tục để trình NHNN cấp giấy phép hoạt động cho hai công ty này.

#### Mở rộng mạng lưới hoạt động

Theo kế hoạch từ nay đến cuối năm 2006, ACB sẽ mở thêm mười chi nhánh/phòng giao dịch, nâng tổng số chi nhánh/phòng giao dịch của ACB lên 80. Kế hoạch năm 2007, dự kiến tổng số chi nhánh/phòng giao dịch của ACB sẽ đạt đến 100. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2009, mỗi năm phát triển thêm tối thiểu tám chi nhánh/ phòng giao dịch.

#### Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi

Phương án phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 31/8/2006 và được NHNN chấp thuận ngày 25/9/2006. Trái phiếu chuyển đổi có mệnh giá là 1 triệu đồng, kỳ hạn năm (5) năm, lãi suất 8%/năm, cố định trong suốt thời hạn của trái phiếu, lãi trả hàng năm, được phát hành cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích đảm bảo an toàn vốn, đầu tư hiện đại hoá Ngân hàng và mở rộng mạng lưới hoạt động, giúp Ngân hàng triển khai từng bước các hoạt động đầu tư đồng thời duy trì các chỉ số tài chính cân đối và an toàn.

Số lần dự kiến phát hành: gồm 02 đợt

- **Đợt 1:** Phát hành 1.650 tỷ đồng trái phiếu. Thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền mua trái phiếu là 17 giờ ngày 09/10/2006. Cổ đông được mua số lượng trái phiếu theo tỷ lệ cổ phần đang sở hữu. Thời hạn đăng ký và hoàn tất việc thanh toán từ 10/10/2006 đến 17 giờ ngày 15/10/2006. Các chi tiết khác được quy định trong Quy chế phát hành trái phiếu chuyển đổi ban hành ngày 02/10/2006. Đợt 1 đã thực hiện thành công vào ngày 15/10/2006.

- **Đợt 2:** Phát hành 1.350 tỷ đồng trái phiếu từ năm 2007. Thời điểm phát hành do HĐQT quyết định.

Thời hạn chuyển đổi:

- 1.100 tỷ đồng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông trong quý I năm 2007. HĐQT sẽ thông báo cho cổ đông 15 (mười lăm) ngày trước khi chuyển đổi.
- 1.900 tỷ đồng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông từ năm 2008 đến năm 2011. Thời điểm chuyển đổi do HĐQT quyết định.

Tỷ lệ chuyển đổi:

Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu theo mệnh giá của cổ phiếu vào thời điểm chuyển đổi. Số trái phiếu của mỗi trái chủ được chuyển đổi thành cổ phiếu trong từng đợt được xác định theo tỷ lệ thống nhất do HĐQT quy định, áp dụng chung cho tất cả trái chủ.

Việc chuyển đổi sẽ được thực hiện theo “Quy chế phát hành TPCĐ của Ngân hàng Á Châu” ban hành kèm theo Quyết định số 508/NVQĐ-PC.06 ngày 02/10/2006 của Chủ tịch HĐQT ACB. Sau khi đăng ký giao dịch, việc công bố thông tin và đăng ký giao dịch bổ sung lượng cổ phiếu mới phát sinh sau chuyển đổi sẽ được thực hiện theo quy định của TTGDCK Hà Nội.

## **8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 02 NĂM 2004, 2005 VÀ 09 THÁNG NĂM 2006**

Các số liệu tài chính sử dụng trong bản công bố thông tin này được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2005 của ACB và các công ty con được hợp nhất và kiểm toán bởi công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers (Việt Nam). Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2004 của ACB được kiểm toán. Tuy nhiên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2004, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của ACB và các công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2004 được trình bày dưới dạng so sánh và các số liệu này không được kiểm toán. Ngoài ra, báo cáo tài chính hợp nhất tính đến ngày 30/9/2006 do ACB lập và chưa được kiểm toán do chưa kết thúc năm tài chính.